

Số: 480 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chế biến rượu, nước trái cây đặc trưng tỉnh Lâm
Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất kinh doanh rượu;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 3690/QĐ-BCT ngày 20/9/2016 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành bia - rượu - nước giải khát Việt Nam đến 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Văn bản số 320/TTr-SCT ngày 28/2/2018, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 19/TTr-SCT ngày 28/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chế biến rượu, nước trái cây đặc trưng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Quy hoạch chế biến rượu, nước trái cây đặc trưng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 là một bộ phận thống nhất và phù hợp với Quy hoạch ngành sản xuất rượu - bia - nước giải khát Việt Nam đến năm 2025,

tầm nhìn đến năm 2035 và Quy hoạch phát triển công nghiệp chế biến nông sản của tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

2. Phát triển các lĩnh vực sản xuất rượu – nước trái cây đặc trưng, có lợi thế cạnh tranh về quy mô, chất lượng vùng nguyên liệu, lợi thế về nhân công. Xác định các sản phẩm rượu, nước trái cây đặc trưng của tỉnh gồm: rượu vang, rượu chát, rượu Atisô (sản xuất theo quy mô công nghiệp), nước trái cây (dâu tây, dâu tằm, chanh dây, phúc bồn tử, dứa cayenne,...).

3. Phát triển công nghệ chế biến theo hướng hiện đại, gia tăng hàm lượng công nghệ trong sản phẩm bằng việc khuyến khích nâng cấp công nghệ tiên tiến và hiện đại, đảm bảo môi trường sinh thái.

II. MỤC TIÊU QUY HOẠCH

1. Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp chế biến của tỉnh, trong đó tập trung phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm, đồ uống. Cung cấp cơ sở để định hướng phát triển lĩnh vực sản xuất rượu, nước trái cây đặc trưng; xác định nhiệm vụ hàng năm của ngành công thương, các Sở, ngành, địa phương.

2. Định hướng phát triển sản xuất, chế biến rượu, nước trái cây đặc trưng tỉnh Lâm Đồng phù hợp với định hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển công nghiệp, quy hoạch phát triển công nghiệp chế biến nông sản của tỉnh, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, tạo nguồn thu ngân sách nhà nước của tỉnh.

3. Quản lý và kiểm soát chất lượng, thương hiệu an toàn vệ sinh thực phẩm, chống hàng giả, hàng kém chất lượng của các hoạt động chế biến rượu, nước trái cây đặc trưng trên địa bàn tỉnh.

4. Quy hoạch là căn cứ nhằm kêu gọi các dự án đầu tư, nhà máy chế biến rượu công nghiệp, nước trái cây đặc trưng, tạo thế mạnh của tỉnh Lâm Đồng.

III. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Quy hoạch chế biến rượu đặc trưng

- Tăng tỷ trọng rượu sản xuất công nghiệp như rượu vang, rượu chát, nghiên cứu phát triển rượu Atisô và các loại rượu quả; đảm bảo đáp ứng nhu cầu rượu cao cấp, an toàn cho nhân dân, kiểm soát tốt chất lượng sản xuất công nghiệp, thủ công.

- Giai đoạn 2020 - 2025: Tốc độ tăng trưởng bình quân sản phẩm rượu vang, rượu chát, rượu Atisô đạt khoảng 4,56%.

- Giai đoạn 2025 - 2030: Tốc độ tăng trưởng bình quân sản phẩm rượu vang, rượu chát, rượu Atisô đạt khoảng 7,18%.

- Tăng sản lượng sản xuất: Năm 2020, dự kiến sản lượng rượu vang, rượu chát đạt khoảng 12 triệu lít/năm, rượu Atisô đạt khoảng 02 triệu lít/năm. Năm 2025, dự kiến sản lượng rượu vang, rượu chát đạt khoảng 15 triệu

lít/năm, rượu Atisô đạt khoảng 2,5 triệu lít/năm. Năm 2030, dự kiến sản lượng rượu vang, rượu chát đạt khoảng 21,2 triệu lít/năm, rượu Atisô đạt khoảng 3,5 triệu lít/năm.

- Tập trung củng cố, phát huy các thương hiệu rượu vang của tỉnh Lâm Đồng theo hướng phát triển bền vững, giữ vững vị thế thương hiệu rượu vang hàng đầu Việt Nam; đồng thời, tiếp tục xây dựng các thương hiệu rượu mới có chất lượng khác.

2. Quy hoạch chế biến nước trái cây đặc trưng

- Ưu tiên sử dụng tối đa nguyên liệu tại địa phương, nâng cao năng lực sản xuất nước trái cây, nước ép chất lượng cao từ trái cây đặc trưng của tỉnh Lâm Đồng. Đồng thời, tăng cường liên kết, củng cố, phát triển đầu tư nâng cấp các cơ sở hiện hữu, hình thành các chuỗi liên kết vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, các nhà máy sản xuất tiên tiến, quy mô công nghiệp để có điều kiện tập trung đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại đảm bảo các điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất cũng như nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Giai đoạn 2020-2025: Tốc độ tăng trưởng bình quân đạt khoảng 7,62%. Giai đoạn 2025-2030: Tốc độ tăng trưởng bình quân đạt khoảng 5,69%.

- Tăng sản lượng sản xuất: Năm 2020, dự kiến sản lượng nước trái cây đạt khoảng 6,6 triệu lít/năm. Năm 2025, dự kiến sản lượng đạt khoảng 9,5 triệu lít/năm. Năm 2030, dự kiến sản lượng đạt khoảng 13,3 triệu lít/năm.

IV. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NGOÀI NGÂN SÁCH ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

(Chi tiết các dự án ưu tiên đầu tư theo Phụ lục đính kèm)

V. VỐN ĐẦU TƯ

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2016- 2020 khoảng 105 tỷ đồng, (trong đó: sản xuất rượu 60 tỷ đồng, sản xuất nước trái cây 45 tỷ đồng); giai đoạn 2021-2025 khoảng 160 tỷ đồng (trong đó: sản xuất rượu 90 tỷ đồng, sản xuất nước trái cây 70 tỷ đồng); giai đoạn 2026- 2030 khoảng 215 tỷ đồng (trong đó: sản xuất rượu 120 tỷ đồng, sản xuất nước trái cây 95 tỷ đồng).

- Nguồn vốn đầu tư được huy động chủ yếu từ các doanh nghiệp, vốn vay ngân hàng, vốn từ nguồn phát hành cổ phiếu doanh nghiệp, vốn đầu tư tư nhân và vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Giải pháp phát triển vùng nguyên liệu

a) Khuyến khích các doanh nghiệp chủ động xây dựng vùng nguyên liệu chuyên canh tập trung có chất lượng cao, ổn định lâu dài trên cơ sở liên kết chặt chẽ với các nhà khoa học, các hộ nông dân và chính quyền các địa phương. Ưu tiên phát triển vùng nguyên liệu có áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào khâu chọn giống, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, sơ chế để có năng

suất cao, chất lượng phù hợp yêu cầu chế biến của ngành. Đẩy mạnh công tác thăm dò và đánh giá chất lượng đất trồng và nguồn nước trên địa bàn tỉnh;

b) Khuyến khích liên doanh liên kết với các doanh nghiệp hoặc các hiệp hội, hợp tác xã tiêu thụ công nghiệp ở các tỉnh khác để học nghề và bao tiêu sản phẩm trên cơ sở khai thác nguồn nguyên liệu nông sản của địa phương;

c) Thúc đẩy ký kết hợp tác liên vùng với tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển vùng trồng nho chuyên canh, đảm bảo sự ổn định về sản lượng cũng như chất lượng nguồn nguyên liệu;

d) Nghiên cứu, cải tạo, phát triển giống, tăng diện tích canh tác, tăng năng suất, chất lượng cây Atisô đặc trưng của tỉnh để phát triển các sản phẩm Atisô, dược liệu, đảm bảo nhu cầu cho các nhà máy sản xuất rượu Atisô theo định hướng của tỉnh;

e) Đẩy mạnh triển khai thực hiện lồng ghép các giải pháp hỗ trợ về vốn đầu tư, thông tin công nghệ, hướng dẫn nông dân thực hiện sản xuất sạch, thực hiện quy trình sản xuất khoa học, an toàn... để tăng năng suất, chất lượng và số lượng, đặc biệt là các loại trái cây đặc trưng như mắc mắc (chanh dây), dứa cayenne, dâu tằm, dâu tây,...

2. Giải pháp phát triển thị trường, xúc tiến thương mại

a) Khuyến khích và hỗ trợ các cơ sở sản xuất xây dựng trang web để quảng bá hình ảnh và sản phẩm. Tăng cường hoạt động Website của Sở Công Thương tỉnh, kết nối với Website các ngành trong tỉnh và các địa phương đang là thị trường lớn;

b) Thúc đẩy hợp tác chặt chẽ với Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Huế, Đà Nẵng,... để tổ chức các kênh phân phối rượu, nước trái cây chất lượng vào các siêu thị, trung tâm thương mại và chợ trong các thành phố. Duy trì và phát triển quan hệ lâu dài với các đối tác ở những thị trường xuất khẩu hiện có, đồng thời chú trọng mở rộng thị trường mới có tiềm năng;

c) Tiếp tục triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm và mở rộng thị trường thông qua các hoạt động: tổ chức hội chợ, triển lãm... Bên cạnh đó, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, tham gia ứng dụng công nghệ thông tin để quảng bá và phát triển thương mại điện tử với các sản phẩm rượu và nước trái cây đặc trưng, chủ lực của tỉnh.

3. Giải pháp về công nghệ, thiết bị

a) Xây dựng các chương trình hỗ trợ khuyến nông, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và các tiêu chí quản lý chất lượng nhằm cung cấp nguyên liệu đầu vào tốt nhất để sản xuất các sản phẩm rượu, nước trái cây đặc trưng của tỉnh;

b) Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư thêm các phòng thí nghiệm để đo lường, kiểm tra, thẩm định chất lượng sản phẩm xuất, nhập khẩu theo quy chuẩn các quy chuẩn phù hợp với cam kết quốc tế;

c) Khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động sáng kiến và đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị để cơ giới hóa và tự động hóa dây chuyền chế biến, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đặc biệt chú trọng khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình sản xuất và phân phối sản phẩm.

4. Giải pháp xây dựng thương hiệu

a) Tiếp tục chú trọng công tác xây dựng thương hiệu và bảo hộ sở hữu thương hiệu cho các sản phẩm rượu, nước trái cây đặc trưng. Đặc biệt chú trọng hỗ trợ xây dựng thương hiệu theo các tiêu chí đặc điểm về chất lượng, chỉ dẫn địa lý... Hỗ trợ và nâng cao công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng nhằm giữ vững và phát huy thương hiệu đối với các sản phẩm đã có thương hiệu như “Vang Đà Lạt”, “Chateau Dalat”, “Vang Langbian“, nước ép dâu tây, nước ép dâu tằm;

b) Khuyến khích các doanh nghiệp xuất khẩu trong tỉnh đăng ký sử dụng thương hiệu quốc gia và thương hiệu với các sản phẩm đã tạo được uy tín trên thị trường. Khuyến khích xây dựng thương hiệu riêng đối với các doanh nghiệp: có tiềm lực mạnh, trình độ công nghệ hiện đại, xây dựng được hệ thống quản lý an toàn thực phẩm HACCP (Phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn) từ khâu trồng trọt, xử lý nguyên liệu... đến khâu đóng gói và phân phối cho khách hàng;

c) Nâng cao nhận thức, niềm tự hào của các doanh nghiệp và người dân Lâm Đồng về xây dựng và bảo vệ thương hiệu sản phẩm rượu, nước trái cây của tỉnh, tránh tình trạng bị mất thương hiệu truyền thống khi chưa kịp đăng ký để được bảo hộ theo luật pháp; Nâng cao nhận thức và khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, quản lý theo quy trình, tiêu chuẩn ISO ngành, hàng... đảm bảo chất lượng giữ vững thương hiệu trên thị trường;

d) Đối với những cơ sở và doanh nghiệp nhỏ, khuyến khích xây dựng thương hiệu thông qua chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Hỗ trợ thành lập các đơn vị sản xuất theo quy mô công nghiệp, công nghệ tiên tiến, đảm bảo an toàn thực phẩm nhằm giữ vững và phát huy truyền thống thương hiệu rượu, nước trái cây tỉnh Lâm Đồng;

e) Tăng cường giám sát bảo hộ thương hiệu, nhãn mác, kiểu dáng, mẫu mã sản phẩm, đấu tranh chống hàng nhái, hàng giả để bảo đảm quyền lợi cho doanh nghiệp và người tiêu dùng.

5. Giải pháp quản lý nhà nước

a) Tạo môi trường kinh doanh, sản xuất thuận lợi và bình đẳng cho các nhà đầu tư như: cơ sở hạ tầng, hỗ trợ đào tạo nghề, quản lý tốt thị trường....

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát gian lận trong thương mại, tránh thất thu thuế, nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đặc biệt là với sản phẩm rượu, nước trái cây được sản xuất thủ công. Tổ chức thực hiện nghiêm Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

c) Củng cố, phát huy vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng để làm cầu nối giữa doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý ngành; tăng cường mối quan hệ hợp tác với các tỉnh trong nước và trên thế giới.

6. Giải pháp nguồn nhân lực

a) Khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng lao động qua đào tạo tại các đơn vị dạy nghề ở địa phương. Thúc đẩy việc chuẩn hóa các cơ sở đào tạo nghề hiện có liên kết với các trường đại học, cao đẳng, trường nghề... trong vùng để có thể đào tạo nguồn lao động có tay nghề, theo nhu cầu phát triển mới hoặc chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Ưu tiên hỗ trợ các chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề cho đội ngũ nhân công chế biến rượu, nước trái cây của các cơ sở, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý ở các cấp trong lĩnh vực sản xuất rượu, nước trái cây đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường.

7. Giải pháp tài chính

a) Ưu tiên thực hiện các giải pháp hỗ trợ về tài chính cho các dự án đầu tư mới theo hướng ứng dụng các công nghệ hiện đại và các dự án đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất cho các cơ sở hiện có, trong lĩnh vực chế biến rượu, nước trái cây đặc trưng.

b) Vốn ngân sách nhà nước: ưu tiên thực hiện công tác khuyến công nhằm thúc đẩy áp dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất các nguyên liệu rượu và trái cây chủ lực, đặc trưng của tỉnh.

c) Chú trọng huy động vốn đầu tư từ nhà đầu tư trong và ngoài nước, vốn từ người dân: Khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp và người dân đầu tư, sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn từng loại sản phẩm rượu, nước trái cây để nâng cao chất lượng và tăng lợi nhuận cho người dân.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch;

b) Xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm; hướng dẫn các huyện, thành phố, nhà đầu tư có tiềm năng, tổ chức, cá nhân hoạt động công nghiệp thực hiện các nội dung quy hoạch;

c) Tham mưu đề xuất, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách và huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch;

d) Cập nhật các thông tin và kết quả thực hiện quy hoạch, kịp thời đề xuất UBND tỉnh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung cho sát với thực tế. Định kỳ hàng năm, tổ chức kiểm tra, tổng hợp, đánh giá và báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện quy hoạch.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các địa phương thực hiện kế hoạch sản xuất, đảm bảo nguồn nguyên liệu phục vụ các nhà máy chế biến theo quy hoạch.

3. Các Sở, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo thực hiện các nội dung, giải pháp của quy hoạch trên địa bàn tỉnh.

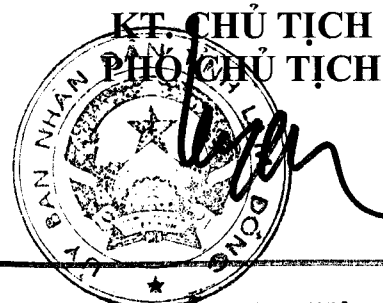
4. UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, cụ thể hóa các mục tiêu, lập kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo tính hiệu quả của quy hoạch tại địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Đ. Văn*

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, MT, KT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Yên



Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN NGOÀI NGÂN SÁCH ƯU TIÊN KÊU GỌI ĐẦU TƯ

Đã ban hành kèm theo Quyết định số: 180 /QĐ-UBND ngày 26/4/2018)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Công suất/ Quy mô	Nhu cầu vốn (Tỷ đồng)	Giai đoạn đầu tư
1	Đầu tư nâng công suất các cơ sở chế biến rượu và nước trái cây đặc trưng	Đà Lạt, Đức Trọng, Đơn Dương	Ước tính nâng công suất lên thêm 7 triệu lít/năm.	Theo dự án, tổng cộng ước tính khoảng 45 – 65 tỷ đồng	2016-2020
2	Xây mới Nhà máy chế biến đồ uống có cồn và không cồn	CCN Phát Chi, Đà Lạt	Khoảng 9,380 m ²	Theo dự án, ước tính khoảng 40 – 60 tỷ	2016-2020
3	Đầu tư nâng cao công nghệ tại các cơ sở chế biến rượu và nước trái cây đặc trưng	Đà Lạt, Đức Trọng, Đơn Dương	Ước tính nâng công suất lên thêm 5 triệu lít/năm	Theo dự án, tổng cộng ước tính khoảng 50 – 70 tỷ đồng	2020-2025
4	Xây mới Nhà máy chế biến rượu và nước trái cây	CCN Phát Chi, Đà Lạt hoặc CCN Ka Đô, Đơn Dương	Ước tính công suất từ 3 triệu lít rượu và 3 triệu lít nước trái cây.	Theo dự án, ước tính khoảng 60 – 80 tỷ đồng	2020-2025
5	Đầu tư nâng cao công nghệ tại các cơ sở chế biến rượu và nước trái cây đặc trưng	Tùy dự án	Ước tính nâng công suất lên thêm 4 triệu lít/năm.	Theo dự án, tổng cộng ước tính khoảng 70 – 90 tỷ đồng	2020-2025
6	Xây mới Nhà máy chế biến nước trái cây	Tùy dự án	Ước tính công suất khoảng 3 triệu lít nước trái cây.	Theo dự án	2020-2025
7	Nghiên cứu phát triển sản phẩm và đầu tư dây chuyền/nhà máy sản xuất, chế biến rượu Atisô	Đức Trọng, Đà Lạt	Kỳ vọng công suất khoảng 1 - 3 triệu lít/năm.	Theo dự án, tổng cộng ước tính khoảng 7 – 30 tỷ đồng	2020-2025